

Tuần: 9**Ngày soạn: 30/10/2020****Tiết: 17****Ngày dạy: 04/11/2020****CHƯƠNG III: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC.
HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở HOANG MẠC.****TIẾT 17– BÀI 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC.****I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:****1. Kiến thức:**

- Trình bày và giải thích được sự phân bố các hoang mạc trên thế giới.
- Nêu được đặc điểm khí hậu của môi trường hoang mạc.
- Nhận biết được sự thích nghi của các loài động, thực vật ở hoang mạc.
- Phân biệt sự khác nhau về chế độ nhiệt giữa hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hòa.

2. Kỹ năng:

- Đọc lược đồ để xác định sự phân bố các hoang mạc trên thế giới.
- Đọc, phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa để rút ra đặc điểm khí hậu hoang mạc.
- Phân tích ảnh, video địa lí.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn học, say mê tìm hiểu các môi trường khác nhau trên thế giới.
- Nhận thức rõ sự khó khăn của người dân sống ở vùng hoang mạc từ đó có ý thức trong vấn đề sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường.

4. Các năng lực hình thành

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ
 - + Năng lực sử dụng bản đồ
 - + Năng lực sử dụng tranh ảnh địa lý, video clip.

II. PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC:

- Phương pháp: Dự án, nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, đàm thoại gợi mở.
- Kỹ thuật dạy học: động não, trò chơi.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**1. Chuẩn bị của GV**

- Máy tính, máy chiếu.
 - Giáo án. Phiếu học tập.
 - Tư liệu bài dạy:
 - + Lược đồ phân bố các hoang mạc trên thế giới.
 - + Ảnh các hoang mạc.
-

+ Clip về nguyên nhân hình thành các hoang mạc, cách thích nghi của thực, động vật trên hoang mạc.

2. Chuẩn bị của HS

- Đồ dùng học tập.
- Tìm hiểu về môi trường hoang mạc.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định tổ chức lớp và giới thiệu đại biểu: (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ: Lòng ghép trong quá trình dạy học

3. Bài mới (35 PHÚT):

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Kiến thức cần đạt
Hoạt động khởi động (TG: 5 phút)		
<p>- Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh và tâm thế sẵn sàng vào bài học.</p> <p>- Tổ chức hoạt động học tập:</p>		
<p>Cho học sinh chơi trò chơi "<i>Thử tài của bạn</i>"</p> <p>- Luật chơi: Có 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 3 dữ kiện. Trả lời đúng ở dữ kiện thứ nhất được 9 điểm, trả lời đúng ở dữ kiện thứ hai được 8 điểm, trả lời đúng ở dữ kiện thứ ba được 7 điểm.</p> <p>- Các đáp án : xương rồng, lạc đà, bọ cạp, Sahara.</p>	<p>Cử đại diện của các đội tham gia chơi.</p>	
Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)		
HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu đặc điểm môi trường hoang mạc (17 phút)		
<p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định và giải thích được sự phân bố các hoang mạc trên thế giới. - Trình bày được đặc điểm khí hậu của hoang mạc, phân biệt sự khác nhau giữa hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hòa. - Mô tả đặc điểm quang cảnh hoang mạc. <p>- Phương pháp/ kỹ thuật dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: Dự án, nêu và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, đàm thoại gợi mở. 		

<p>- Kỹ thuật dạy học: động não. -Tổ chức hoạt động học tập:</p>		
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Kiến thức cần đạt
<p>- Gv cho hs quan sát lược đồ Các môi trường địa lí và yêu cầu: + <i>Xác định và kể tên một số hoang mạc lớn trên lược đồ.</i> + <i>Em có nhận xét gì về diện tích các hoang mạc trên Trái Đất?</i> * Tổ chức cho học sinh hoạt động theo dự án (đã giao nhiệm vụ từ tiết học trước)</p> <p>- Nhóm 1: Quan sát lược đồ H19.1 kết hợp với hiểu biết của mình, hãy nhận xét và giải thích sự phân bố các hoang mạc trên thế giới?</p> <p>- GV chốt kiến thức bằng clip nêu rõ và giải thích về sự phân bố của các hoang mạc.</p> <p>- Mở rộng: Các yếu tố khác cũng ảnh hưởng đến sự hình thành hoang mạc: bức chắn địa hình ngăn cản ảnh hưởng của biển vào đất liền; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu; tác động tiêu cực của con người khiến gia tăng nguy cơ mở rộng diện tích hoang mạc..</p> <p>- Nhóm 2: Phân tích biểu đồ H19.2 và H19.3, từ đó so sánh đặc điểm khí hậu hoang mạc Xa-ha-ra ở châu Phi và hoang mạc Gô-bi ở châu Á.</p> <p>- Đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc? - Tính chất khô hạn và khắc nghiệt của khí hậu hoang mạc biểu hiện như thế nào?</p>	<p>- Quan sát, chỉ bản đồ</p> <p>- Trả lời</p> <p>-HS các nhóm chuẩn bị phần trình bày trước khi đến giờ học.</p> <p>- Nhóm 1 lên bảng trình bày. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- Nhóm 2 lên bảng trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Trả lời</p>	<p>1. Đặc điểm của môi trường:</p> <p>- Diện tích: chiếm gần 1/3 diện tích đất nổi trên thế giới.</p> <p>- Phân bố: dọc theo hai chí tuyến và giữa lục địa Á - Âu.</p> <p>- Khí hậu: rất khô hạn và khắc nghiệt.</p>

<p>- Tại sao khí hậu hoang mạc có biên độ nhiệt cao như vậy?</p> <p>GV chốt lại.</p> <p>- Mở rộng: Sự chênh lệch nhiệt độ làm cho ban đêm ở hoang mạc hay có những tiếng nổ lớn do nhiệt độ hạ thấp nhanh chóng khiến đá co lại gây nổ, ban ngày nhiệt độ bề mặt hoang mạc có thể lên 50 -60⁰C hoặc hơn, có thể làm chín trứng vùi trong cát.</p> <p>- Nhóm 3: Dựa vào H19.4, H19.5 và sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, hãy mô tả cảnh quan hoang mạc. Hoàn thiện sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa khí hậu và cảnh quan (phụ lục).</p> <p>- GV chiếu hình ảnh các cồn cát trắng dọc ven biển phía Nam Trung Bộ của nước ta.</p> <p>- Theo em, ở Việt Nam có hoang mạc hay không?</p> <p>- GV : Việt Nam không có hoang mạc. Có chăng chỉ là các dải cảnh quan mang tính chất bán hoang mạc khô hạn ở 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận – nơi có lượng mưa trung bình năm thấp nhất Việt Nam.</p>	<p>- Trả lời</p> <p>- Trả lời</p> <p>- Nhóm 3 lên bảng trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Đưa ra quan điểm</p>	<p>+ Lượng mưa ít, lượng bốc hơi cao.</p> <p>+ Biên độ nhiệt năm và biên độ nhiệt ngày đêm lớn.</p> <p>- Cảnh quan:</p> <p>+ Bề mặt: cát, sỏi đá .</p> <p>+ Thực vật cằn cỗi, động vật rất hiếm.</p> <p>+ Dân cư ít, tập trung ở các ốc đảo.</p>
--	--	--

HOẠT ĐỘNG 2: Tìm hiểu sự thích nghi của thực, động vật với môi trường (13 phút)

- Mục tiêu:

- Kể tên được các loài động thực vật đặc trưng của hoang mạc
- Trình bày và giải thích được đặc điểm thích nghi của các loài động thực vật.

- Phương pháp/ kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp: thảo luận
- Kỹ thuật dạy học: Đàm thoại gợi mở.

- Tổ chức hoạt động học tập

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Kiến thức cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 4: Dựa vào thông tin SGK và thông tin được cung cấp, sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, hãy tìm hiểu cơ chế thích nghi của sinh vật ở môi trường hoang mạc? - GV cho HS xem clip về cách thích nghi của sinh vật trong hoang mạc. - Chốt kiến thức. - Mở rộng về cách thích nghi của con người trên hoang mạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 3 lên bảng trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Quan sát 	<p>2. Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự hạn chế sự thoát nước. + Thực vật: lá biến thành gai hay bọc sáp. + Động vật: Chui vào hang, vùi mình xuống cát, kiếm ăn ban đêm... - Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể: + Thực vật: thân hình chai, rễ dài... + Động vật: Chịu đói và khát giỏi, đi xa, uống nhiều nước, chạy nhanh...
<p>Hoạt động luyện tập, vận dụng (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Hoàn thiện, khắc sâu những kiến thức cơ bản. - Cách thức tiến hành: <p>Củng cố kiến thức thông qua một số câu hỏi trả lời ngắn (trò chơi “Ai nhanh hơn”)</p>		
<p>Hoạt động mở rộng (3 phút)</p> <p>TÌNH HUỐNG</p> <p>Con chuẩn bị đi du lịch đến 1 địa điểm ở hoang mạc, con hãy liệt kê những đồ dùng cần thiết phải chuẩn bị và mang theo?</p>		

4. Hướng dẫn về nhà (1 phút)

- Học bài , trả lời câu hỏi SGK/63
- Chuẩn bị bài 21: “Môi trường đới lạnh”.

PHIẾU BT PHẢN HỒI

	Hoang mạc đới nóng (Xahara)			Hoang mạc đới ôn hòa (Gô - bi)		
Nhiệt độ (°C)	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	Biên độ nhiệt	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	Biên độ nhiệt
	40°C	12°C	28°C	20°C	-20°C	40°C
Lượng mưa (mm)	Tháng có mưa	Tháng không mưa	Lượng mưa cao nhất	Tháng có mưa	Tháng không mưa	Lượng mưa cao nhất
	T6-T10	T11-T5	8mm	T3-T12	T1-T2	62mm
Đặc điểm khí hậu	+ Biên độ nhiệt: cao + Mùa hè: rất nóng + Mùa đông: ấm + Lượng mưa: rất thấp (21mm/năm)			+ Biên độ nhiệt: rất cao + Mùa hè: không nóng + Mùa đông: rất lạnh + Lượng mưa: rất thấp (125mm/năm)		

